TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46**/2018/DS-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Hơn.

2. Ông Từ Ngọc Viễn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Cao Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 39/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT.

Địa chỉ: Số Z, đường NKKN, Phường F, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh TG.

(Theo Giấy ủy quyền số 3907/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn G: Ông Nguyễn Quốc S - Chức vụ: Phó phòng kinh doanh - Chi nhánh TG (Có mặt).

(Theo Giấy ủy quyền số 06/2018/GUQ-CNTG ngày 19/01/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT – Chi nhánh TG).

Địa chỉ: Số 6, đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà A Tổ E, ấp MA, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 28/12/2015, ông Lê Văn H có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT – Chi nhánh TG hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Căn cứ vào thu nhập của ông Lê Văn H, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông H 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng thẻ là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 05/8/2016), ông Lê Văn H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 13.490.000 đồng, tiền lãi là 2.336.875 đồng, tiền phí là 729.038 đồng. Tính đến ngày 05/8/2016 ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 1.500.000 đồng. Kể từ ngày đó đến nay ông H ngưng không thanh toán cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho ông H thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng anh Hà không có thiện chí trả nợ.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 05/8/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Từ ngày toàn bộ dư nợ được chuyển sang nợ quá hạn (ngày 05/03/2016) tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển (tạm tính đến ngày 05/03/2016 là 10.054.532 đồng.

Đến ngày 19/01/2018, ông H còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Dư nợ quá hạn: 15.055.913 đồng.

- Lãi quá hạn: 10.012.240 đồng.

Tổng cộng 25.068.153 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấm dứt hợp đồng tín dụng trên.

- Buộc ông Lê Văn H phải trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT – Chi nhánh TG số tiền tạm tính đến ngày 19/01/2018 là 25.068.153 đồng. Trong đó: Dư nợ quá hạn là 15.055.913 đồng và lãi quá hạn là 10.012.240 đồng. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày 19/01/2018 nếu ông H chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn ông Lê Văn H từ khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng ông vẫn vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng với ông H kể từ ngày 05/8/2016 và buộc ông H phải trả số tiền vốn và lãi, lãi chậm trả tính đến ngày 13/6/2018 tổng cộng là 27.797.053 đồng (trong đó vốn gốc là 13.197.950 đồng, tiền lãi 14.599.103 đồng. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu ông H không trả thì yêu cầu tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 13/6/2018 đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của ông Lê Văn H ngày 28/12/2015, được Ngân hàng phê duyệt ngày 28/12/2015 kèm theo Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do ông H vi phạm các thỏa thuận đã giao kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vốn còn thiếu 13.197.950 đồng và lãi là 14.599.103 đồng (tạm tính đến ngày 13/6/2018). Tổng cộng 27.797.053 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản a điểm 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về nội dung:

Qua lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã được Ngân hàng phê duyệt ngày 28/12/205, hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất 2.5%/tháng. Lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch nhiều lần với tổng số tiền 13.490.000 đồng. Tính đến ngày 05/4/2016 ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 1.500.000 đồng rồi ngưng luôn cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở tạo điều kiện cho ông H trả nợ nhưng ông không thực hiện nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả số tiền gốc là 13.197.950 đồng và lãi là 14.599.103 đồng (tạm tính đến ngày 13/6/2018).

Ông Lê Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản đối lại yêu cầu của nguyên đơn, xem như ông từ bỏ các quyền của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Qua xem xét các điều khoản mà ông H đã cam kết với Ngân hàng, căn cứ vào Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chấm dứt hợp đồng tín dụng với ông H kể từ ngày 05/08/2016. Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 13.197.950 và tiền lãi tính đến ngày 13/6/2018 là 14.599.103 đồng. Trong đó lãi trong hạn là 1.857.963 đồng, lãi quá hạn là 12.741.140 đồng (theo tóm tắt sao kê ngày 13/6/2018). Tổng cộng là 27.797.053 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, nếu ông Lê Văn H không thanh toán thì phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.389.852 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 688 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT.

1. Chấm dứt hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT đã cấp cho ông Lê Văn H ngày 28/12/2015.

2. Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT – Chi nhánh TG số tiền tổng cộng 27.797.053 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn, không trăm năm mươi ba đồng). Trong đó, tiền vốn là 13.197.950 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.857.963 đồng, lãi quá hạn là 12.741.140 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ sau ngày 13/6/2018 cho đến khi trả nợ xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn H phải chịu 1.389.852 đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 626.000 đồng theo biên lai số 0012124 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên